

## VĂN BẢN 2. MÂY VÀ SÓNG

(Ra-bin-đơ-ra-nát Ta-go)

### 1. Phân tích yêu cầu cần đạt

- HS nhận biết được đặc điểm một bài thơ văn xuôi: không quy định số lượng tiếng trong một dòng thơ, số dòng trong bài, cũng như không yêu cầu có vần, nhịp.
- HS nhận biết và nêu được tác dụng của yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ.
- HS nhận diện được đặc điểm nhất quán của tác phẩm: bài thơ là lời yêu thương của nhà thơ dành cho trẻ em, là tình mẫu tử thiêng liêng thấm đượm trong từng yếu tố hình thức như: sự lặp lại có biến đổi trong cấu trúc của bài thơ, giọng điệu tâm tình trò chuyện, các biện pháp tu từ,...

### 2. Gợi ý tổ chức hoạt động dạy học

#### Hoạt động 1 Khởi động

Câu hỏi trước khi đọc nêu tình huống nhằm huy động trải nghiệm của HS, tạo tâm thế để các em dễ tìm thấy sự đồng cảm với nhân vật em bé trong bài thơ, từ đó hiểu bài thơ sâu sắc hơn. GV có thể cho HS khởi động bằng việc chia sẻ trải nghiệm cá nhân trước tình huống đó.

#### Hoạt động 2 Đọc văn bản

- GV nên gợi ý cho HS cách đọc, giọng đọc bài thơ và chú ý những câu cần có cách đọc, giọng đọc đặc biệt.
- GV đọc mẫu, vừa đọc vừa nêu và giải thích yêu cầu của việc đọc (giọng đọc, âm lượng, tốc độ). GV yêu cầu một vài HS đọc bài thơ, nhận xét, điều chỉnh cách đọc, giọng đọc,...
- Trong quá trình đọc, GV nhắc HS chú ý thực hiện chiến lược đọc *hình dung* được nêu ở bên phải VB nhưng không làm gián đoạn mạch đọc.

#### Hoạt động 3 Khám phá văn bản

Hệ thống câu hỏi sau khi đọc ở đây được chia theo các nhóm: *nhận biết* (câu 1, 2), *phân tích, suy luận* (câu 3, 4, 5) và *đánh giá, vận dụng* (câu 6). GV có thể linh hoạt sử dụng hệ thống câu hỏi (thay đổi trật tự, tách, ghép,...), có thể bổ sung những câu hỏi gợi dẫn hay câu hỏi mới phù hợp với đối tượng HS, hướng đến phát triển năng lực đọc của các em.

#### Câu hỏi 1

Câu hỏi này hướng HS tìm hiểu yếu tố tự sự trong thơ. Trong thơ, bên cạnh phương thức biểu cảm, nhà thơ có thể sử dụng kết hợp các yếu tố tự sự và miêu tả nhưng những yếu tố này chỉ là phương tiện để bộc lộ tình cảm.

Trong bài thơ *Mây và sóng*, em bé đã kể với mẹ một câu chuyện tưởng tượng của em, qua đó, bộc lộ tình yêu với mẹ. Và nhà thơ đã mượn câu chuyện này để thể hiện tình yêu với trẻ thơ.

### **Câu hỏi 2**

– Với câu hỏi này, GV có thể đặt câu hỏi gợi ý HS tìm những từ ngữ, biện pháp tu từ miêu tả thế giới “trên mây”, “trong sóng” và nêu nhận xét.

– Dự kiến câu trả lời: Lời kể và tả của những người “trên mây”, “trong sóng” đã mở ra trước mắt em bé một thế giới:

+ Xa xôi, cao rộng, chứa đựng biết bao điều bí ẩn;

+ Rực rỡ, lung linh, huyền ảo (ánh sáng mặt trời vàng buổi bình minh, ánh sáng vầng trăng bạc khi đêm về);

+ Vui vẻ và hạnh phúc (chỉ có ca hát và rong chơi khắp chốn từ khi thức dậy cho đến chiều tà).

Đối với em bé, thế giới đó vô cùng hấp dẫn, gợi những khát khao được khám phá, được ngao du ở những xứ sở xa xôi.

### **Câu hỏi 3**

Đây là câu hỏi có tính suy luận, yêu cầu HS tìm hiểu tâm trạng của em bé khi hỏi những câu hỏi về cách thức đến với xứ sở “trên mây” và “trong sóng”. Khi nghe những người “trên mây” và “trong sóng” kể và tả về những xứ sở xa xôi, em bé mong muốn được đến những nơi ấy. Những câu hỏi của em bé ẩn chứa niềm háo hức, thiết tha mong muốn được lãng du tới những xứ sở thần tiên, được rong ruổi khắp nơi, được vui với những trò chơi thú vị, hấp dẫn.

### **Câu hỏi 4**

– GV có thể nêu câu hỏi để gợi ý HS tìm những lời đáp của em bé đối với lời mời gọi của những người “trên mây” và “trong sóng”, từ đó tìm ra lí do em bé đưa ra để từ chối lời mời gọi của những người “trên mây” và “trong sóng”.

– Dự kiến câu trả lời: Mặc dù những người “trên mây” và “trong sóng” chào đón em bé và đã chỉ cho em cách thức đến những xứ sở tuyệt vời nhưng em bé đã từ chối dứt khoát bằng những câu hỏi ngây thơ mà day dứt:

+ *Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?*

+ *Làm sao có thể rời mẹ mà đi được?*

Với em bé, điều quan trọng hơn, có ý nghĩa hơn những cuộc phiêu du chính là sự chờ đợi, mong mỏi em trở về nhà của mẹ. Mẹ yêu em nên luôn mong muốn em ở bên mẹ, em yêu mẹ nên em thấu hiểu tấm lòng của mẹ. Với em bé, được ở bên mẹ, làm mẹ vui và được mẹ yêu thương, che chở là niềm hạnh phúc không gì sánh được. Đó là lí do vì sao em bé không hề tiếc nuối khi từ chối những người “trên mây”, “trong sóng”.

### **Câu hỏi 5**

– GV có thể gợi ý HS chú ý những dòng thơ diễn tả trò chơi của em bé để tìm ra câu trả lời. Để dẫn dắt HS, GV có thể đặt thêm những câu hỏi gợi ý như: *Trong bài thơ, em bé*

*đã tổ chức mấy trò chơi? Đó là những trò chơi gì? Trong trò chơi ấy, em bé phân vai như thế nào? Theo em, sự phân vai ấy có phù hợp không? Vì sao?... GV nên tổ chức cho HS làm việc nhóm, mỗi nhóm thực hiện một số yêu cầu, rồi cử đại diện trình bày.*

- Dự kiến câu trả lời: Em bé trong bài thơ tưởng tượng ra những trò chơi rất thú vị: con là mây – mẹ là trăng – con lấy hai tay trùm lên người mẹ; con là sóng – mẹ là bờ biển – con sẽ lăn, lăn, lăn và vỗ vào gối mẹ. Qua trò chơi, người đọc có thể cảm nhận được tình cảm mẹ con thật sâu sắc:

+ Em bé rất yêu mẹ:

• Em luôn muốn ở bên mẹ, vui chơi cùng mẹ. Lời mời gọi em bé đi chơi của những người “trên mây” và “trong sóng” rất tha thiết, lặp đi lặp lại hai lần, sự từ chối của em nhỏ vì vậy trở nên cương quyết hơn.

• Bên mẹ, em đã sáng tạo ra những trò chơi hấp dẫn, thú vị để mẹ có thể vui chơi cùng em.

• Trong trò chơi ấy, em bé vừa được thoả mong ước làm mây, làm sóng tinh nghịch, bay cao, lan xa phiêu du khắp chốn; lại vừa được quấn quýt bên mẹ – như mây quấn quýt bên vầng trăng, như sóng vui đùa bên bờ biển.

+ Mẹ rất yêu con:

• Mẹ muốn con ở bên để chăm sóc, chở che, vỗ về. Điều này thể hiện qua lời giải thích của em bé: “mẹ mình đang đợi ở nhà”, “buổi chiều mẹ luôn muốn mình ở nhà”.

• Trong trò chơi, mẹ là vầng trăng dịu hiền lặng lẽ toả sáng mỗi bước con đi, là bờ biển bao dung ôm ấp, vỗ về suốt đời con và mái nhà dẫu qua bao dâu bể vẫn là bầu trời xanh dịu mát, bình yên vĩnh cửu đợi chờ chở che con.

• Tấm lòng, tình cảm của người mẹ như bến bờ cho con neo đậu, thoát khỏi những cám dỗ ở đời. Tình mẹ con đã hoà quyện, lan toả trong mây, trong sóng, thâm nhập khắp vũ trụ mệnh mông nên “không ai trên thế gian này biết mẹ con ta ở chốn nào”.

Đặt tình mẫu tử trong mối tương quan với thiên nhiên vũ trụ, nhà thơ đã thể hiện cảm hứng tôn vinh, ca ngợi tình mẫu tử bao la, thiêng liêng và vĩnh cửu.

#### **Câu hỏi 6**

Để trả lời câu hỏi này, GV có thể gợi cho HS nhớ lại những kiến thức về một đặc trưng cơ bản của thơ được nêu trong phần *Tri thức ngữ văn*. Bên cạnh những yếu tố hình thức như số tiếng trong một dòng, số dòng trong một bài, vần, nhịp,... thơ có đặc điểm quan trọng về nội dung là bộc lộ cảm xúc, tình cảm.

VB *Mây và sóng* có hình thức khác với VB *Chuyện cổ tích về loài người* (số tiếng trong một dòng không bằng nhau, không vần,...) nhưng vẫn được coi là VB thơ bởi tác phẩm đã thể hiện cảm xúc, thế giới nội tâm. Trong thực tế, hình thức thơ không quy định số tiếng trong một dòng, không có vần,... được gọi là thơ văn xuôi. Em bé trong bài thơ mượn câu chuyện về cuộc trò chuyện của em với những người “trên mây” và “trong sóng” để bày tỏ tình cảm của em với mẹ. Và nhà thơ mượn câu chuyện của em để bày tỏ tình cảm yêu mến thiết tha đối với trẻ thơ, với thiên nhiên, với cuộc đời bình dị.

#### Hoạt động 4 **Viết kết nối với đọc**

Bài tập này yêu cầu HS đặt mình vào hoàn cảnh của em bé, tưởng tượng cuộc trò chuyện với mây và sóng. Vì vậy, tùy vào tưởng tượng và suy nghĩ cá nhân, mỗi HS sẽ có những sáng tạo khác nhau. GV chỉ cần lưu ý HS đảm bảo viết đủ và đúng ba phần của đoạn văn.